

Bản án số: 135/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Thảo

-Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Mai Đoàn Thực - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị L, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

*** Bị đơn:** Anh Đinh Văn N, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: 44/8 đường M, KV. V, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:* Chị và anh N có thời gian tìm hiểu khoảng 05 tháng, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường B vào năm 2018. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng ở phường B, vợ chồng chung sống thường xuyên cãi nhau vì những chuyện nhỏ, đến cuối năm 2019 chị sinh con nên về nhà mẹ ruột sinh sống, khi con được 20 ngày thì vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng từ việc anh N đốt vật

lạ hòa nước bắt chị uống, chị không uống thì anh N mắng chửi, cha mẹ chị có khuyên thì anh N không nghe mà chửi bới rất hung hăng, hôm sau anh N xin lỗi cha mẹ nên cha mẹ chị bỏ qua và vợ chồng bình thường trở lại. Khoảng 10 ngày sau, anh N chở mẹ chồng đến thăm chị, trong lúc ngồi nói chuyện, khi mẹ chị nói nguyên nhân sinh non do chị lên xuống xe nhiều thì mẹ chồng đập bàn và la lớn tiếng, lúc đó anh N cũng nhào vào chửi bới, đòi ly hôn rồi lấy hết quần áo, đồ đạc của con đem đốt; sau đó anh N tiếp tục nói xấu, xúc phạm, nói chị ngoại tình trong khi chị chỉ mới sinh con được 20 ngày. Đến nửa tháng sau anh N đến xin lỗi cha mẹ nhưng bản thân chị không chấp nhận nên từ đó anh N không đến, chị cũng không về nhà chồng và cả hai cũng không liên lạc với nhau, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu được yêu ly hôn với anh Đinh Văn N.

Về con chung: Có 01 người con tên Đinh Phước A, sinh ngày 29.12.2019 hiện đang ở với chị, ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu A, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Đinh Văn N nhưng anh N không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L được ly hôn với anh Đinh Văn N.
- Con chung: Giao Đinh Phước A cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.
- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Văn N được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điểm b, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Đinh Văn N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được UBND phường B cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, giữa chị L và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn nhỏ nhưng giữa hai anh chị lại không thể giải quyết, hàn gắn, từ đó dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến khi tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, giao thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh N nhưng anh N không đến Tòa không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Hơn nữa trong thời gian sống ly thân, chị L và anh N không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh N đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị L.

[2.2] Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có 01 người con tên Đinh Phước A (sinh ngày 29.12.2019), chị L yêu cầu nuôi cháu A và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù không có lời khai của anh N nhưng qua xác minh cha của anh N là ông Đinh Văn T xác nhận vợ chồng chị L, anh N có 01 người con như chị L đã trình bày. Xét yêu cầu của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính đến ngày xét xử, cháu A mới vừa tròn 15 tháng tuổi. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ tiếp tục nuôi dưỡng” nên chấp nhận giao cháu A cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị L phải nộp 300.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001433 ngày 30.10.2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L được ly hôn với anh Đinh Văn N.

2- Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con tên Đinh Phước A (sinh ngày 29.12.2019) cho chị L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị L phải nộp 300.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001433 ngày 30.10.2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh Đinh Văn N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- UBND phường B
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Lệ